

NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH BÁC SĨ, DƯỢC SĨ TỈNH BẠC LIÊU  
GIAI ĐOẠN 2008 – 2019 VÀ NHU CẦU ĐẾN NĂM 2025

Bùi Quốc Nam<sup>1\*</sup>, Nguyễn Quốc Khải<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu

\*Email: buiquocnampl@yahoo.com.vn

TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Từ năm 2008, thực hiện Nghị quyết số 46 (năm 2005) của Bộ Chính trị, Quyết định số 153 (năm 2006) của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời thực hiện Nghị quyết của tỉnh Bạc Liêu, ngành Y tế tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện các giải pháp, đặc biệt phối hợp với Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đào tạo nguồn nhân lực y tế về số lượng, đảm bảo về chất lượng. **Mục tiêu:** 1) Xác định tỉ lệ bác sĩ, dược sĩ trên 1 vạn dân tỉnh Bạc Liêu từ năm 2008 - 2019; 2) Ước tính nhu cầu nguồn nhân lực y tế đến năm 2025. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** cán bộ y tế làm việc tại các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập tỉnh Bạc Liêu từ năm 2008 đến tháng 11 năm 2019; các sinh viên tỉnh Bạc Liêu được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cử đi học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ từ năm 2008 đến năm 2019. **Phương pháp nghiên cứu:** Khảo sát, thống kê số lượng bác sĩ, dược sĩ làm việc từ năm 2008 đến năm 2019; khảo sát nhu cầu bác sĩ, dược sĩ, cử nhân theo Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017. **Kết quả:** Năm 2008 tỉ lệ bác sĩ là 4,96, dược sĩ là 0,21 trên 1 vạn dân; đến năm 2019 tỉ lệ bác sĩ là 9,68, dược sĩ là 1,72 trên 1 vạn dân. Có 86% bác sĩ và 90% dược sĩ được đào tạo từ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Đến năm 2019, 100% số trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc. Dự kiến đến năm 2025 nhu cầu bác sĩ là 144, dược sĩ là 30, cử nhân điều dưỡng là 440, nhu cầu về bác sĩ, dược sĩ cơ bản được đáp ứng từ nguồn đào tạo tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Kết luận:** 1) Từ năm 2008 - 2019 tỉ lệ bác sĩ, dược sĩ trên 1 vạn dân tăng từ 4,96 bác sĩ và 0,21 dược sĩ lên 9,68 bác sĩ và 1,72 dược sĩ với 86% số bác sĩ và 90% số dược sĩ được đào tạo từ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2) Đến năm 2025 nguồn bác sĩ, dược sĩ được đào tạo tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cơ bản đáp ứng nhu cầu của ngành y tế tỉnh Bạc Liêu.

**Từ khóa:** bác sĩ, dược sĩ, nhân lực y tế, tỉnh Bạc Liêu

ABSTRACT

STUDYING THE SITUATION OF DOCTORS AND PHARMACISTS  
IN BAC LIEU PROVINCE IN THE PERIOD OF 2008-2019  
AND THE DEMAND UNTIL 2025

<sup>1</sup>Bui Quoc Nam, <sup>1</sup>Nguyen Quoc Khai

<sup>1</sup>Health Department of Bac Lieu province

**Background:** Since 2008, implementing the Resolution No. 46 (2005) of the Politburo, Decision No. 153 (2006) of the Prime Minister and at the same time implementing the Resolution of Bac Lieu Province, the Health Department of Bac Lieu Province has implemented solutions, especially coordinate with Can Tho University of Medicine and Pharmacy to train health human resources in quantity and quality assurance. **Objectives:** (1) To determine the percentage of doctors and pharmacists per ten thousand people from 2008-2019 and (2) To estimate the need for health human resources by 2025. **Materials and methods:** health workers working in public and non-public healthcare facilities in Bac Lieu Province from 2008 to 2019 and Bac Lieu province's students were sent to Can Tho University of Medicine and Pharmacy by the People's Committee of Bac Lieu Province from 2008 to 2019. number of doctors and pharmacists working from 2008 to 2019 was surveyed. The needs of physicians, pharmacists and bachelors under Decision No. 122/QĐ-TTg of January 10, 2013, Resolution No. 20-NQ/TW of October 25, 2017 was evaluated. **Results:** In 2008, the ratio of doctors and pharmacists were 4.96 and 0.21 per ten thousand, respectively; in 2019, the ratio of doctors and pharmacists were 9.68 and 1.72 per ten thousand, respectively. 86% of doctors and 90% of pharmacists trained from Can Tho University of Medicine and Pharmacy returned to Bac Lieu Province to work. In 2019, 100% of commune, ward and town health stations has doctors. It is expected that by 2025 the demand for doctors will be 144, pharmacists will be 30, bachelor of nursing will be 440 and the basic demand for doctors and pharmacists is met by the human resources trained at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. **Conclusion:** From 2008 - 2019 the number of doctors and pharmacists per ten thousand

people increased from 4.96 doctors and 0.21 pharmacists to 9.68 doctors and 1.72 pharmacists with 86% of doctors and 90% of pharmacists trained by Can Tho University of Medicine and Pharmacy. By 2025, doctors and pharmacists trained at Can Tho University of Medicine and Pharmacy will basically meet the medical needs of Bac Lieu Province.

**Keywords:** doctors, pharmacists, health human resource, Bac Lieu province

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Con người là nguồn tài nguyên quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của đất nước, trong đó sức khỏe là vốn quý nhất của con người và của toàn xã hội [3]. Vì vậy đầu tư cho sức khỏe chính là đầu tư cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống cho con người là trách nhiệm của toàn xã hội. Trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, nguồn lực y tế là nguồn lực quan trọng nhất quyết định phạm vi và chất lượng y tế. Do đó đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, trình độ về chuyên môn cũng như quản lý, đa dạng về các chuyên khoa, chuyên ngành. Vì vậy phát triển nguồn nhân lực cho ngành y tế là vấn đề cấp thiết, đòi hỏi sự quan tâm hỗ trợ của các cấp và các ngành trong tỉnh. Quyết định số 153 (năm 2006) của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 [5], một trong những nhiệm vụ mà ngành y tế quan tâm hàng đầu có tính chiến lược là đào tạo đội ngũ cán bộ y tế có đủ số lượng, có cơ cấu hợp lý, đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho các tuyến, các vùng dân cư, đặc biệt cho tuyến y tế cơ sở, cho vùng sâu, vùng xa [3], [4], [5], [6]. Theo Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chỉ tiêu cụ thể năm 2015 có 8 bác sĩ (BS) và 2 dược sĩ (DS) trên 10.000 dân, năm 2020 có 9 BS và 2,2 DS trên 10.000 dân [6]. Nghị quyết số 20 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương với mục tiêu đến năm 2025 đạt 10 BS và 2,8 DS trên 10.000 dân [4]. Theo nghiên cứu của Phạm Văn Linh, năm 2014 tỉnh Bạc Liêu có 6,53 BS trên 10.000 dân, 0,61 DS trên 10.000 dân [2]. Từ năm 2009 Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT) thực hiện đề án đào tạo theo địa sử dụng cho các tỉnh trong khu vực đã đáp ứng được theo nhu cầu nhân lực của tỉnh Bạc Liêu. Để đánh giá cụ thể về tình hình nhân lực y tế tại tỉnh trong những năm qua cũng như xác định nhu cầu đào tạo nhân lực y tế tại tỉnh trong giai đoạn sắp tới, chúng tôi thực hiện đề tài “Nghiên cứu tình hình bác sĩ, dược sĩ tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2008 - 2019 và nhu cầu đến năm 2025” với các mục tiêu:

- Xác định tỉ lệ BS, DS trên 10.000 dân của tỉnh Bạc Liêu từ năm 2008 - 2019;
- Ước tính nhân lực và xác định nhu cầu đào tạo nhân lực ngành y tế đến năm 2025.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Gồm cán bộ y tế công tác tại các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập thuộc tỉnh Bạc Liêu vào tháng 11/2019. Các sinh viên được tỉnh Bạc Liêu cử đi học tại Trường ĐHYDCT.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Khảo sát, thống kê số lượng BS, DS, cử nhân tỉnh Bạc Liêu từ năm 2008 đến năm 2019 tỉnh Bạc Liêu; Khảo sát nhu cầu BS, DS, cử nhân theo Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị, Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

## III. KẾT QUẢ

### 3.1. Tình hình BS DS tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2008 - 2019

Bảng 1. Tỉ lệ BS, DS trên 10.000 dân tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2008 - 2019

Năm	Dân số	Bác sĩ công lập		Bác sĩ công lập + ngoài công lập		Dược sĩ công lập		Dược sĩ công lập + ngoài công lập	
		Số lượng	BS / vạn dân	Số lượng	BS / vạn dân	Số lượng	DS/ vạn dân	Số lượng	DS/ vạn dân
2008	847.500	382	3,9	410	4,96	15	0,17	17	0,21
2010	866.082	402	3,7	440	5,1	23	0,26	32	0,37
2015	889.109	531	5,97	587	6,6	71	0,8	89	1,0
2018	897.020	696	7,7	803	8,9	130	1,45	150	1,67
2019	906.000	770	8,5	877	9,68	136	1,5	156	1,72

Nhận xét: Năm 2008, tỉ lệ BS, DS công lập và ngoài công lập trên 10.000 dân là 4,96 BS và 0,21 DS. Năm 2019 tỉ lệ BS, DS công lập trên 10.000 dân là 8,5 BS và 1,5 DS. Số BS, DS cả công lập và ngoài công lập trên 10.000 dân là 9,68 BS và 1,72 DS.

Bảng 2. Tỉ lệ BS, DS trên 10.000 dân ở các huyện tại tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2010 - 2019

Đơn vị	Năm 2010			Năm 2014			Năm 2019		
	Dân số	Bác sĩ / vạn dân	DS/ vạn dân	Dân số	Bác sĩ / vạn dân	DS/ vạn dân	Dân số	Bác sĩ / vạn dân	DS/ vạn dân
Thành phố Bạc Liêu	151.213	0,66	0,2	154.154	2,01	0,25	157.797	3,61	0,5
Huyện Hòa Bình	108.214	1,8	0,09	111.343	3	0,35	111.899	3,22	0,53
Huyện Vĩnh Lợi	99.059	0,6	0,1	101.066	2,27	0,5	102.173	4,6	0,68
Thị xã Giá Rai	137.746	3,2	0,14	140.668	4,5	0,2	164.456	6,1	1,1
Huyện Phước Long	119.301	3,6	0	121.613	5,3	0,16	122.962	5,7	1,05
Huyện Hồng Dân	105.102	3,9	0,095	108.579	5,43	0,184	110.130	9,17	0,82
Huyện Đông Hải	145.434	1,4	0,06	148.428	2,7	0,13	149.814	4,6	0,3

Nhận xét: Năm 2010, tỉ lệ BS trên 10.000 dân của huyện Vĩnh Lợi, TP Bạc Liêu, huyện Đông Hải thấp nhất trong tỉnh lần lượt là 0,6; 0,66 và 1,4 BS. Tỉ lệ DS trên 10.000 dân của huyện Phước Long, huyện Đông Hải và huyện Hòa Bình thấp nhất trong tỉnh lần lượt là 0,0; 0,06 và 0,09 DS. Năm 2019, tỉ lệ BS trên 10.000 dân của huyện Hòa Bình thấp nhất với 3,22 BS, cao nhất là huyện Hồng Dân với 9,17 BS; tỉ lệ DS trên 10.000 dân của huyện Đông Hải thấp nhất với 0,3 DS và cao nhất là thị xã Giá Rai với 1,1 DS.

Bảng 3. Tỉ lệ BS, DS đào tạo ở Trường ĐHYDCT được tuyển dụng tại tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2008 - 2019

	2008		2010		2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017		2018		2019		Tổng	
	n	%	n	%	n	%	n	%	N	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
B	3	7	2	8	5	9	2	7	3	8	28	9	45	8	59	8	73	8	70	8	6	9	5	8
S	3	7	0	3	2	1	6	9	0	3		0	45	8	7	5	70	8	6	8	2	3	2	6
D	1	1	4	1	4	8	5	7	1	1	12	1	15	1	15	7	8	8	13	8	6	1	1	9
S	0	0	0	0	4	0	5	1	2	0	0	0	15	0	1	1	8	0	7	6	0	0	0	0

Nhận xét: Tỉ lệ BS tốt nghiệp tại Trường ĐHYDCT được tuyển dụng tại tỉnh Bạc Liêu cao nhất là năm 2011 và 2019 với 91% và 92%, tính chung từ 2008 - 2019 là 86%. DS tốt nghiệp tại Trường ĐHYDCT được tuyển dụng tại tỉnh Bạc Liêu cao nhất là năm 2008, 2010, 2013, 2014, 2015 và 2019 với tỷ lệ là 100%, tính chung từ 2008 - 2019 là 90%.

Bảng 4. Tỉ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có BS tại tỉnh Bạc Liêu từ 2010 - 2019

Số lượng	2010	2015	2018	2019
Số trạm y tế có BS	52	61	64	64
Tổng số trạm y tế	64	64	64	64
Tỉ lệ %	81,25	95,31	100	100

Nhận xét: Năm 2018 và 2019, tỉ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ đạt 100%.

Bảng 5. Nhân lực đang đào tạo tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ dự kiến tốt nghiệp năm 2019 - 2024

Năm	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng
BS Y khoa	44	42	35	29	23	23	196
BS Răng hàm mặt	1	2	2				5
BS Y học dự phòng	3	2	4	1			10
BS Y học cổ truyền	10	14	13	5			42
BS Y khoa ĐH Lao			5	7	5	11	28
BS Y khoa ĐH Phong			1	6	3		10
BS Y khoa ĐH Tâm thần			3	2	3	8	16
BS Y khoa ĐH Giải phẫu bệnh			2		2	2	6
BS Y khoa ĐH Pháp y						1	1
Tổng BS	58	60	65	50	36	45	314
Dược sĩ	10	3	6	6	1		26
Cử nhân	98	36	36	51			221

Nhận xét: Trong giai đoạn 2019 - 2024, số lượng BS Y khoa dự kiến tốt nghiệp từ Trường ĐHYDCT là 196 BS, năm 2021 nhiều nhất với 65 BS, tổng trong giai đoạn này dự kiến tốt nghiệp 314 BS, 26 DS và 221 cử nhân.

Bảng 6. Số lượng cán bộ y tế thôi việc từ năm 2014 - 2018

	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Tổng
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
Bác sĩ	0	0	4	0,75	10	1,76	12	1,88	16	2,29	42
Dược sĩ	0	0	0	0	1	1,12	0	0	1	0,76	2
Cử nhân	0	0	1	0,88	0	0	0	0	1	0,53	2
Tổng	0	0	5	1,62	11	2,88	12	1,88	18	3,58	46

Tỉ lệ BS thôi việc tăng dần trong giai đoạn 2014 - 2018 lần lượt là 0%, 0,75%, 1,76%, 1,88% và 2,29%.

### 3.2. Ước tính nhân lực và nhu cầu đào tạo nhân lực ngành y tế đến năm 2025

Bảng 7. Ước tính nhu cầu nhân lực y tế công lập đến năm 2020 và 2025

Cán bộ y tế	Hiện tại		Chỉ số					
	Số BS/ vạ dân	Số lượng hiện tại	Chỉ tiêu/ vạ dân	Số lượng theo chỉ tiêu	Số lượng lưu, chuyển công tác	Tổng số cần	Dự kiến BS, DS tốt nghiệp	Số cần bổ sung
Ước tính vào 2020 (Dân số khoảng 914.000 người)[11]								
Bác sĩ	8,5	770	9,0	823	45	868	118	54
Dược sĩ	1,5	136	2,2	201	03	204	13	61
Ước tính vào 2025 (Dân số khoảng 935.000 người)[11]								
Bác sĩ	8,5	770	10,0	935	150	1085	313	76
Dược sĩ	1,5	136	2,8	280	15	262	36	96

Nhận xét: Dự tính năm 2020 tỉnh Bạc Liêu thiếu 54 BS và 61 DS theo chỉ tiêu cụ thể của Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và đến năm 2025

tỉnh Bạc Liêu thiếu 76 BS và 96 DS theo Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương

Bảng 8. Nhu cầu đào tạo BS, DS, cử nhân của tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2020 -2025

Cán bộ y tế	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
BS Y khoa	20	20	20	20	20	20	120
BS Y học cổ truyền	3	3	3	3	3	3	18
BS ngành hiếm	2	2	2				6
<b>Tổng BS</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>23</b>	<b>23</b>	<b>23</b>	<b>144</b>
<b>Dược sĩ</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>30</b>
Điều dưỡng đa khoa	15	15	15	15	15	15	90
Hộ sinh	15	15	15	15	15	15	90
Xét nghiệm	20	20	20	20	20	20	120
Hình ảnh y học	10	10	10	10	10	10	60
Gây mê hồi sức	10	10	5	5	5	5	40
Phục hồi chức năng	10	10	5	5	5	5	40
<b>Tổng cử nhân</b>	<b>80</b>	<b>80</b>	<b>75</b>	<b>75</b>	<b>75</b>	<b>75</b>	<b>460</b>

Nhận xét: Trong giai đoạn 2020 - 2025, nhu cầu đào tạo là 144 BS, 30 DS và 460 cử nhân các chuyên ngành khác nhau.

Bảng 9. Nhu cầu đào tạo sau đại học tại tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2020 - 2025

Sau đại học	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
BS chuyên khoa I	25	25	23	23	23	23	142
DS chuyên khoa I	5	5	5	5	5	5	30
Cử nhân chuyên khoa I	5	5	4	4	4	4	26
BS chuyên khoa II	6	6	6	6	6	6	36
DS chuyên khoa II	3	3	3	3	3	3	18
Thạc sĩ	3	3	3	3	3	3	18
<b>Tổng</b>	<b>47</b>	<b>47</b>	<b>44</b>	<b>44</b>	<b>44</b>	<b>44</b>	<b>270</b>

Nhận xét: Trong giai đoạn 2020 - 2025, nhu cầu đào tạo BS chuyên khoa I cao nhất với 142 BS, nhu cầu đào tạo BS chuyên khoa II là 36.

## IV. BÀN LUẬN

### 4.1. Tỷ lệ BS, DS tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2008 - 2019

Năm 2019, tỉnh Bạc Liêu có 8,5 BS công lập, 9,68 BS công lập và ngoài công lập trên 10.000 dân; có 1,5 DS công lập và 1,72 DS công lập và ngoài công lập trên 10.000 dân. Trong giai đoạn 2008 - 2019, trung bình mỗi năm tỉnh Bạc Liêu tăng 0,44 BS công lập và 0,128 DS công lập. Theo Quyết định số 122 ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ tiêu cụ thể năm 2015 có 8 BS và 2 DS trên 10.000 dân, năm 2020 có 9 BS và 2,2 DS trên 10.000 dân [6]. Tỉnh Bạc Liêu năm 2010 và 2015 không đạt theo chỉ tiêu tại Quyết định số 122, cụ thể là năm 2010 và 2015 BS công lập và ngoài công lập/ vạn dân lần lượt là 4,1 và 6,6. Lý do Bạc Liêu nằm ở vùng ĐBSCL mà thời điểm trước đó trong khu vực chỉ có Khoa Y (quá nhỏ) thuộc Trường Đại học Cần Thơ, nay là Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, giai đoạn này đào tạo BS, DS không đáp ứng được yêu cầu số lượng cho ĐBSCL. Trong khi đó theo báo cáo tình hình

sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp từ năm 2011 - 2014 thì số lượng BS, DS hàng năm tốt nghiệp tại Trường ĐHYDCT chỉ có khoảng 65% số BS và 45% số DS về các tỉnh vùng ĐBSCL làm việc [12]. Từ năm 2009 khi có đào tạo theo địa chỉ sử dụng số lượng BS, DS của tỉnh tăng rõ rệt, cụ thể năm 2019 số lượng BS, DS công lập và ngoài công lập lần lượt là 9,68 và 1,72 trên 10.000 dân. Số lượng BS tại tỉnh đạt và DS gần đạt chỉ tiêu năm 2020 theo Quyết định số 122 [6].

Trong giai đoạn 2008 - 2019 tỉ lệ trung bình BS, DS đào tạo ở Trường ĐHYDCT được tuyển dụng tại tỉnh Bạc Liêu lần lượt là 86% và 90%, cho thấy tầm quan trọng của Trường ĐHYDCT trong việc đào tạo BS, DS của tỉnh Bạc Liêu nói riêng và cả ĐBSCL nói chung. Theo nghiên cứu của Phạm Văn Linh với qui mô đào tạo như hiện nay của Trường ĐHYDCT dự kiến năm 2020 cả khu vực ĐBSCL có thể đạt 9,16 BS và 2,1 DS trên 10.000 dân [2], đảm bảo cơ bản số lượng BS, DS trên vạn dân theo Quyết định số 122 [6] với chất lượng theo chuẩn đầu ra. Cũng theo Quyết định này tỉ lệ trạm y tế xã có BS hoạt động năm 2010, năm 2015, năm 2020 lần lượt 70%, 80%, 90%. Tỉnh Bạc Liêu hoàn thành tốt chỉ số này với tỉ lệ trạm y tế có BS qua các năm như sau: năm 2010 là 81,25%, năm 2015 là 95,31% và năm 2019 là 100%.

#### **4.2. Ước tính nhân lực và xác định nhu cầu đào tạo nhân lực ngành y tế đến năm 2025**

Trong giai đoạn 2019 - 2024 nhân lực đang đào tạo của tỉnh Bạc Liêu có 314 BS, 26 DS và 221 cử nhân, trong đó số BS đang đào tạo có cả hệ chính quy và liên thông với nhiều chuyên ngành khác nhau như 196 BS Y khoa, 5 BS Răng hàm mặt, 10 BS Y học dự phòng, 42 BS Y học cổ truyền và 61 BS thuộc 05 chuyên ngành hiếm nhằm bổ sung nhân lực cho ngành y tế tỉnh nhà, đặc biệt sắp tới Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần và Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi sẽ đi vào hoạt động với số lượng nhân lực hiện có và đang đào tạo, tỉnh Bạc Liêu sẽ đảm bảo đủ số lượng BS, DS để vận hành 02 bệnh viện này. Số lượng BS thôi việc cũng là một điều đáng chú ý trong thời gian gần đây khi tỉ lệ BS thôi việc liên tục tăng lên qua các năm, cụ thể là năm 2014 tỉ lệ BS thôi việc là 0% thì đến năm 2018 tỉ lệ này tăng lên 2,29%, và theo dự tính sẽ còn tăng lên hơn nữa do tỉnh Bạc Liêu có 1 bệnh viện tư nhân mới mở và đi vào hoạt động trong thời gian gần đây, với đãi ngộ cao nên có một số BS công lập chuyển ra ngoài công lập. Với nhân lực hiện tại, nhân lực đang đào tạo và số lượng nghỉ hưu, chuyển công tác, chúng tôi ước tính vào năm 2020 cần bổ sung số lượng BS, DS công lập lần lượt là 54 và 61, và đến năm 2025 cần bổ sung 76 BS và 96 DS để đảm bảo chỉ tiêu theo Nghị quyết 20 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương với mục tiêu đến năm 2025 đạt 10 BS và 2,8 DS trên 10.000 dân [4]. Hiện tại, tỉnh Bạc Liêu có 4 đơn vị lớn không trực thuộc Sở Y tế Bạc Liêu là Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu, Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic, Bệnh viện Quân dân y và Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu với nguồn nhân lực trong năm 2019 là 107 BS và 20 DS (ngoài công lập) cho nên tỉnh Bạc Liêu vẫn đảm bảo thực hiện được chỉ tiêu 10 BS trên vạn dân vào năm 2025. Tuy nhiên số lượng DS của tỉnh còn thiếu nhiều và khó đạt được 2,2 DS trên vạn dân vào năm 2020 và 2,8 DS trên vạn dân vào năm 2025. Theo Thông tư liên tịch số 08 ngày 05 tháng 06 năm 2007 của Bộ Nội vụ - Bộ Y tế, cơ cấu chuyên môn của các cơ sở khám, chữa bệnh thì tỉ lệ DS/ BS là 1/8 đến 1/15 [8], trong khi đó Nghị quyết 20, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương tỉ lệ này là 2,8/10 [4]. Hai tỉ lệ này chênh lệch nhiều, không có đủ biên chế để tuyển thêm DS (mặc dù còn nhiều DS chưa có việc làm) tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập dẫn đến số lượng DS trên vạn dân thấp hơn mục tiêu tại Nghị quyết số 20 [4]. Nghiên cứu của Phạm Văn Linh cũng đề cập vấn đề này cụ thể “Theo báo cáo một số sở y tế vào tháng 7/2015, số lượng DS khá đủ, sở không có nhiều biên chế để tiếp nhận số lượng đông DS mới ra trường” [5].

Với tình hình trên, nhu cầu đào tạo BS của tỉnh Bạc Liêu trong giai đoạn 2020 - 2025 sẽ thấp hơn so với giai đoạn trước, cụ thể năm 2020, 2021, 2022 mỗi năm Bạc Liêu đăng ký đào tạo 25 BS cả hệ chính quy và liên thông; trong năm 2023, 2024 và 2025 mỗi năm đăng ký đào tạo 23 BS. Còn với nhu cầu đào tạo DS mỗi năm là 05 DS cả chính quy và liên thông. Nhu cầu đào tạo cử nhân trong giai đoạn này tương đối nhiều, cụ thể 460 cử nhân ở nhiều chuyên

môn khác nhau, nhằm thực hiện Thông tư liên tịch số 26 ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, viên chức tuyển dụng phải tốt nghiệp trình độ cao đẳng chuyên ngành và phải chuẩn hóa để đạt trình độ cao đẳng đúng chuyên ngành tuyển dụng chậm nhất trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 [10]. Do vậy nhu cầu đào tạo cử nhân liên thông tăng hơn giai đoạn trước. Nhu cầu đào tạo sau đại học của tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2020 - 2025 từ 44 đến 47 người mỗi năm, với nhu cầu đào tạo 142 BS chuyên khoa I, 36 BS chuyên khoa II và nhiều chuyên ngành sau đại học khác. Tổng nhu cầu đào tạo sau đại học từ năm 2020 - 2025 là 270 người. Nhằm hướng tới nguồn nhân lực y tế tỉnh Bạc Liêu có trình độ chuyên môn cao để phục vụ tốt nhất cho sức khỏe người dân tỉnh nhà, đồng thời đáp ứng nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý của ngành y tế thì nhu cầu đào tạo sau đại học là một phần không thể thiếu.

## V. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu tình hình BS, DS tại tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2008 - 2019 và nhu cầu đến năm 2025, chúng tôi kết luận như sau:

- Năm 2008, tỉ lệ BS, DS công lập trên 10.000 dân là 4,76 BS và 0,21 DS. Năm 2019 số BS, DS công lập trên 10.000 dân là 8,5 BS và 1,5 DS. Số BS, DS cả công lập và ngoài công lập trên 10.000 dân là 9,68 BS và 1,72 DS. Trong giai đoạn 2008 - 2019, trung bình mỗi năm tỉnh Bạc Liêu tăng 0,44 BS công lập và 0,128 DS công lập trên vạn dân. 86% số BS và 90% số DS được đào tạo tại Trường ĐHYDCT.

- Ước tính năm 2020, BS, DS trong công lập tỉnh Bạc Liêu còn thiếu 54 BS và 61 DS theo chỉ tiêu 9 BS và 2,2 DS trên 10.000 dân tại Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và đến năm 2025 tỉnh Bạc Liêu thiếu 76 BS và 96 DS theo chỉ tiêu 10 BS và 2,8 DS trên 10.000 dân tại Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương.

- Trong giai đoạn 2020 - 2025, nhu cầu đào tạo tỉnh Bạc Liêu là 144 BS, 30 DS và 460 cử nhân với các chuyên ngành khác nhau. Nhu cầu đào tạo sau đại học là 142 BS chuyên khoa I, 36 BS chuyên khoa II, 30 DS chuyên khoa I, 18 DS chuyên khoa II. Theo nhu cầu trên, nguồn nhân lực y tế có trình độ đại học và sau đại học được đào tạo tại Trường ĐHYDCT cơ bản đáp ứng được yêu cầu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Linh, Nguyễn Trung Kiên, Phạm Ngọc Thuận, Trần Kim Thương, Phạm Trương Yến Nhi, Ngô Thị Thúy Hằng (2009). Nghiên cứu tình hình nhân lực y tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long thực trạng và giải pháp, *Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh*, Phụ bản của tập 13, số 2, 2009, trang 48 - 55.
2. Phạm Văn Linh, Nguyễn Minh Phương (2015). Nghiên cứu tình hình bác sĩ, dược sĩ vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2018 - 2014 và nhu cầu đến năm 2020, *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, số 1 - 2015, trang 82 - 89.
3. Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
4. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
5. Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.
6. Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
7. Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Khuyến khích đào tạo và phát triển nhân lực y tế các chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, Pháp y và giải phẫu bệnh giai đoạn 2013 - 2020”.

8. Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.
9. Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước.
10. Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
11. Tổng Cục thống kê (2016). Dự báo Dân số Việt Nam 2014-2019.
12. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2014). Báo cáo tình hình sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp từ năm 2011 - 2014.

*(Ngày nhận bài: 22/9/2019- Ngày duyệt đăng: 07/11/2019)*

---